

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày: 02/4/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa

Ông Trần Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Trung V, sinh năm 1976 tại tỉnh Phú Yên

Căn cước công dân số: 054076007015, cấp ngày: 12/5/2023.

Nơi cư trú: Khu phố Mỹ H, phường Hòa Hiệp B, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Võ Thị Ph; Bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

- Người bị hại:

1. Ông Lê Tuấn L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Công ty cổ phần xây dựng 676

Địa chỉ: Số 117, đường Tân L, khu phố Tân L, phường Đông H, Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Công L – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn Qu – Đội trưởng quản lý đường bộ.

- Bị đơn dân sự: Công Ty TNHH Hoàng T

Địa chỉ: 313, Trường Ch, phường 7, Tp. Tuy H, tỉnh Phú Yên
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C – Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc D

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Hòa V, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.
(bị cáo và bị đơn dân sự có mặt; bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung V có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 540104162519 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên cấp ngày 11/8/2020. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, Trần Trung V điều khiển xe ô tô biển số: 78H – 00521 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi điều khiển xe ô tô, Trần Trung V không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và không sử dụng chất kích thích khác. Khi xe ô tô do Trần Trung V điều khiển đi đến đoạn đường Km 908+700 thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện B, Trần Trung V nhìn thấy mặt đường bị hư hỏng ở làn đường số 1, nên Trần Trung V điều khiển xe chuyển hướng từ làn đường số 1 sang làn đường số 2 bên phải cùng chiều để tránh thì đụng (tông) trúng vào hông và đuôi xe ô tô biển số: 93A – 09256 do anh Lê Tuấn L điều khiển đang đi cùng chiều phía trước ở làn đường số 2 làm xe ô tô biển số: 93A – 09256 bị hư hỏng và làm đổ vỡ hư hỏng 03 cục bê tông dải phân cách cứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 70 KL-ĐG ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước kết luận: Tại thời điểm xảy ra tội phạm giá trị sửa chữa, phục hồi của xe ô tô biển kiểm soát 93A – 092.56, nhãn hiệu Toyota Fotuner là 254.508.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 71/KL-ĐG ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bình Phước kết luận: Tại thời điểm xảy ra tội phạm giá trị sửa chữa, thay mới của 03 cục bê tông dải phân cách cứng có kích thước: Chiều dài là 3m; chiều rộng chân đế là 0,5m; chiều rộng đỉnh là 0,15m; chiều cao là 0,87m là 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Trung V về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trung V phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trung V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

Bị cáo Trần Trung V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, Trần Trung V điều khiển xe ô tô biển số: 78H – 00251 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ tỉnh Đắk Nông đi thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi điều khiển xe, Trần Trung V có giấy phép lái xe theo quy định, không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và không sử dụng chất kích thích khác. Khi đến đoạn đường Km 908+700 thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện B, thì Trần Trung V điều khiển xe chuyển hướng làn giao thông thì đụng (tông) trúng vào hông đuôi xe ô tô biển số: 93A – 09256 do anh Lê Tuấn L điều khiển đang đi cùng chiều phía trước gây tai nạn giao thông làm xe ô tô biển số: 93A – 09256 bị hư hỏng thiệt hại 254.508.000 đồng và làm đổ vỡ 03 cục bê tông dải phân cách cứng thiệt hại 20.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 274.508.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Trung V đã vi phạm vào khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ

Điều 13. Sử dụng làn đường

“1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn”.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức chấp hành giao thông kém, chủ quan, cầu thả nên đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tài sản là 274.508.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc gây thiệt hại cho người khác một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Trung V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã cùng bị đơn dân sự đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu; Bị cáo có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Trần Trung V có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi cha già và một người em gái bị bệnh tâm thần và con nhỏ sinh năm 2023. Việc bị cáo phải đi chấp hành án thì gia đình sẽ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù là có phần nghiêm khắc với bị cáo, không phù hợp không phù hợp với tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo và mục đích của hình phạt nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là lỗi vô ý. Nhằm tạo điều kiện cho bị cáo làm việc để khắc phục hậu quả nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã Trả lại xe ô tô biển số: 93A – 09256 cho anh Lê Tuấn L và trả lại chiếc xe ô tô biển số: 78H – 00251 cho anh Nguyễn Khắc

D là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, các bị hại không yêu cầu gì thêm và làm đơn bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8.2] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo theo luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Trần Trung V phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Trần Trung V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Trung V về cho Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp B, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Trung V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh